

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/DS-ST

Ngày: 10 - 4 - 2023.

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thúy Kiều.

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 117/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST-DS ngày 17/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ: số 40-42-44 đường P, phường Vĩnh T, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

* Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng ông Lý Duy K, chức vụ: nhân viên xử lý nợ thẻ và tài chính vi mô, Phòng xử lý nợ Ngân hàng TMCP K, phòng giao dịch C. (có mặt)

Địa chỉ liên hệ: Quốc lộ 1A, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Cô L, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã Mỹ B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lý Duy K trình bày:

Ngày 28/10/2018 ông Nguyễn Cô L có đề xuất vay vốn (hình thức thẻ) tại Ngân hàng TMCP K theo Giấy đăng ký phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số: 0087/19/TC/0401-5824, với hạn mức thẻ: Visa JCB Gold 15.000.000 đồng, loại thẻ: JCB Classic, lãi suất: 22%/năm, phương thức trả nợ và điều kiện áp dụng: theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế. Trong quá trình sử dụng thì phía ông Cô L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở và ông cũng cam kết nhưng không thực hiện. Tính đến ngày 10/4/2023 ông Cô L còn nợ ngân hàng với tổng số tiền là 36.230.646 đồng trong đó nợ gốc là 13.450.388 đồng lãi trong hạn 7.414.655 đồng, lãi quá hạn 14.917.603 đồng, phí thường niên 448.000 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Nguyễn Cô L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền còn nợ tính đến ngày 10/4/2023 là 36.230.646 đồng, trong đó nợ gốc là 13.450.388 đồng lãi trong hạn 7.414.655 đồng, lãi quá hạn 14.917.603 đồng, phí thường niên 448.000 đồng. Đồng thời, yêu cầu tính lãi kể từ ngày 11/4/2023 đến khi ông Cô L trả hết nợ theo mức lãi suất như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

- Bị đơn Nguyễn Cô L vắng mặt: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý về việc thụ lý vụ án; Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, ông L vẫn không có biên bản trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay tín dụng (hình thức thẻ) còn nợ. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp M, xã Mỹ B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay tín dụng còn nợ tính đến ngày 10/4/2023 là 13.450.388 đồng. Xét thấy, nguyên đơn có cho bị đơn vay vốn với hình thức vay qua thẻ tín dụng, hạn mức thẻ: Visa JCB Gold 15.000.000 đồng, loại thẻ: JCB Classic, phương thức trả nợ và điều kiện áp dụng: theo quy định của Ngân

hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế. Tuy nhiên, bị đơn đã sử dụng vốn vay với số tiền 13.450.388 đồng thông qua thẻ tín dụng, đã quá hạn nhưng bị đơn không hoàn lại vốn cho nguyên đơn theo như thỏa thuận tại giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kiên Long Bank ngày 28/10/2018 và phụ lục 01 kèm theo. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại tiền vốn vay 13.450.388 đồng theo hình thức vay qua thẻ tín dụng là có cơ sở theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự nên HĐXX chấp nhận.

[4] Xét về việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi và phí sử dụng thẻ, nhận thấy giữa nguyên đơn với bị đơn có thỏa thuận lãi suất cho vay tại thời điểm đăng ký mở thẻ là 22%/năm và phí thường niên sử dụng thẻ. Xét thấy, các bên thỏa thuận mức lãi trong hợp đồng là cao hơn so với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*” và hướng dẫn tại Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Do đó, đối việc nguyên đơn tính lãi và phí thường niên theo bản tính lãi ngày 10/4/2023 với tiền lãi được tính như sau: lãi trong hạn 7.414.655 đồng, lãi quá hạn 14.917.603 đồng, phí thường niên 448.000 đồng là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K.

Buộc bị đơn Nguyễn Cô L có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP K tính đến ngày 10/4/2023 với tổng số tiền là 36.230.646 đồng (*ba mươi sáu triệu hai trăm ba mươi ngàn sáu trăm bốn mươi sáu đồng*) trong đó nợ gốc là 13.450.388 đồng, lãi trong hạn 7.414.655 đồng, lãi quá hạn 14.917.603 đồng, phí thường niên 448.000 đồng.

Kể từ ngày 11/4/2023 cho đến khi ông Nguyễn Cô L thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP K, thì hàng tháng ông Cô L còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số: 0087/19/TC/0401-5824 ngày 28/10/2019 và mục lục hợp đồng.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Nguyễn Cô L chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm 1.811.532 đồng (*một triệu tám trăm mười một ngàn năm trăm ba mươi hai đồng*).

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 547.000 đồng (*năm trăm bốn mươi bảy ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006359 ngày 11/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn